

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 87/2022/QĐST-HNGĐ

C , ngày 09 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C , TỈNH G**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nay Lu Vinh,

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mừng;

2. Bà Mai Thị Thanh Hằng.

Căn cứ vào các Điều 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 84/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị N , sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn H , xã I , huyện C , tỉnh G .

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thế T , sinh năm 1989;

Trú tại: Thôn H , xã I , huyện C , tỉnh G .

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Thế T .

2.2. Về con chung:

Chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Thế T có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo Ng , sinh ngày 15/7/2011, Nguyễn Thị Bảo T , sinh ngày 18/02/2017 và Nguyễn Minh K , sinh ngày 04/02/2019.

Chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Thế T thỏa thuận giao cháu Nguyễn Thị Bảo Ng và Nguyễn Minh K cho chị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình là phù hợp với nguyện vọng của cháu Ngọc. Giao cháu Nguyễn Thị Bảo T cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu T thành niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Chị Ng và anh T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh T và chị Ng mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Chị Ng tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (gồm cả phần án phí mà anh T phải nộp) là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà chị Ng đã nộp theo biên lai số 0001077 ngày 02/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh G. Chị Ng được nhận lại số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh T và chị Ng đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02 bản);
- TAND tỉnh G (01 bản);
- VKSND huyện C (02 bản);
- Chi cục THADS huyện C (01 bản);
- Ủy ban nhân dân xã I (01 bản);
- Lưu hồ sơ (01 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nay Lu Vinh

